

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày: 15 – 01 – 2024

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Ông Thái Trung Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 364/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài Ph , sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng Đ , sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 30 ấp K , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/10/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Hoài Ph trình bày:

Ngày 10/12/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Hoàng Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201901604. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 8 tháng, trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Nguyễn Hoàng Đ đã giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 723990, diện tích 32.909m² tại các thửa số 198,199,201,202 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp K, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Trần Thị T ngày 23/10/1996.

Tính đến ngày 15/01/2024, ông Nguyễn Hoàng Đ còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 222.129.488đ (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 57.194.076đ (năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 24.935.412đ (hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với ông Đ yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên ông Đ vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Đ phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, ông Đ còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ trình bày:* Đúng là ông Đ có vay của Ngân hàng đúng như người đại diện Ngân hàng trình bày. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Đ vay số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 8 tháng, trả nợ gốc một lần khi đến hạn.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Đ đã giao cho Ngân hàng giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 723990, diện tích 32.909m² tại các thửa

số 198,199,201,202 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp K , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) cấp cho hộ Trần Thị T ngày 23/10/1996

Hiện nay, còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 15/01/2024, tổng cộng là 222.129.488đ (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 57.194.076đ (năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 24.935.412đ (hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng) đúng như ông Ph trình bày.

Ông Đ xin Ngân hàng gia hạn cho ông, chờ thu hoạch Tôm có lời ông sẽ thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Hoàng Đ cư trú tại ấp K , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201901604 ngày 10/12/2019. Ông Đ đã nhận đủ số tiền vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201901604 ngày 10/12/2019 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông Đ đã nhận đủ tiền vay là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông Đ đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả

nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606-LAV201901604 ngày 10/12/2019 có lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu ông Đ phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày 16/01/2024, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị đơn giao cho Ngân hàng giữ làm tin nhưng bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Đ phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông Đ là gia đình có công cách mạng, đang thờ cúng Liệt Sĩ, có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 15/01/2024 tổng cộng là 222.129.488đ (hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 57.194.076đ (năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 24.935.412đ (hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng).

Đồng thời ông Đ còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 16/01/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Đ phải chịu là 11.106.474đ (mười một triệu một trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng). Nhưng do ông Nguyễn Hoàng Đ là gia đình có công cách mạng, đang thờ cúng Liệt Sĩ, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.001.369đ (bảy triệu không trăm lẻ một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000315 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

VÕ THỊ HIẾU